

BIỂU PHÍ

I. QUYỀN LỢI CHI TRẢ MỘT LẦN

STT	Quyền lợi	Giới hạn	Tỉ lệ phí bảo hiểm/người/năm
1	Chuẩn đoán đối với bệnh ung thư	100% số tiền bảo hiểm cơ bản	Từ 0.3993%
1.1	Bệnh ung thư giai đoạn sớm	10% số tiền bảo hiểm cơ bản	
1.2	Bệnh ung thư giai đoạn trễ(*)	100% số tiền bảo hiểm cơ bản	
2	Chuẩn đoán đối với bệnh hiểm nghèo khác	100% số tiền bảo hiểm cơ bản	

II. QUYỀN LỢI TRỢ CẤP NÀM VIỆN'

STT	Quyền lợi	Giới hạn	Tỉ lệ phí bảo hiểm/người/năm
1	Chi trả trợ cấp nằm viện, tối đa 30 ngày và trong vòng 365 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo đã chọn	25% Số tiền bảo hiểm cơ bản/30	Từ 3.1940%

III. QUYỀN LỢI TỬ VONG DO BỆNH HIỂM NGHÈO

STT	Quyền lợi	Giới hạn	Tỉ lệ phí bảo hiểm/người/năm
1	Chi trả số tiền bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong do bệnh hiểm nghèo, trong vòng 365 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo đã chọn	5% Số tiền bảo hiểm cơ bản	Từ 0.2650%

IV. QUYỀN LỢI CHI TRẢ MỘT LẦN CHO BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

STT	Quyền lợi	Giới hạn	Tỉ lệ phí bảo hiểm/người/năm
1	Chi trả số tiền bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm được chuẩn đoán mắc bệnh tiểu đường	20% Số tiền bảo hiểm cơ bản	0.7325%

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Biểu phí bảo hiểm trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi dựa trên:

- Thông tin bảo hiểm (bao gồm nhưng không giới hạn ở bản kê khai, số lượng người được bảo hiểm, hiệu suất tổn thất) do người tham gia bảo hiểm cung cấp.
- Phạm vi bảo hiểm (bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền lợi, điều khoản mở rộng, điều khoản loại trừ, giới hạn trách nhiệm, điều kiện áp dụng đặc biệt, v.v.) sau khi thảo luận và thỏa thuận với Công ty TNHH Bảo hiểm MSIG (Việt Nam).

Để có báo giá chính xác, vui lòng liên hệ Công ty TNHH Bảo hiểm MSIG (Việt Nam).